

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 22/2020/HC-GĐT

Ngày 20/8/2020

Khiếu kiện quyết định hành chính
trong việc cấp giấy chứng nhận đăng
ký doanh nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du, Phó Chánh án Tòa
án nhân dân tối cao.

Các Thẩm phán: - Ông Đặng Xuân Đào;
- Ông Nguyễn Văn Thuận;
- Ông Nguyễn Văn Tiến;
- Bà Đào Thị Xuân Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lê
Thành Dương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 20/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc
thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc
cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1975;

Cư trú tại: Số 20/E5 đường 3 tháng 2, phường H, quận M, thành phố M.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Đại Ng, sinh
năm 1968; Cư trú tại: Số 171 đường T, phường K, quận 1, thành phố M (Theo
Văn bản ủy quyền ngày 03/5/2017 của bà Nguyễn Thị Hồng T).

2. Người bị kiện: Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành
phố M;

Địa chỉ: Số 32 đường T, phường N, quận 1, thành phố M.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Thanh H,
Phó trưởng phòng Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố
M (theo Văn bản ủy quyền số 720/GUQ-PĐKKD ngày 19/01/2017 của bà
Nguyễn Thị Thanh N, Trưởng phòng Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và
Đầu tư thành phố M).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH Xây dựng - Sản xuất - Thương mại Xuất nhập khẩu C;

Địa chỉ: Số 20/E5 đường 3 tháng 2, phường H, quận M, thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H1, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Xây dựng - Sản xuất - Thương mại Xuất nhập khẩu C: Ông Nguyễn Thành S, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố M.

- Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1968;

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964;

Cùng cư trú tại: Số 24 đường N, phường B, quận B, thành phố M.

- Ông Vũ Văn K, sinh năm 1958;

Cư trú tại: Số 20/E5 đường 3 tháng 2, phường H, quận M, thành phố M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 26/01/1999 của Công ty TNHH Xây dựng - Sản xuất - Thương mại Xuất nhập khẩu C (sau đây viết tắt là Công ty C) đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 25/7/2012 thì Công ty C có 02 thành viên góp vốn là bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Vũ Văn K, do bà T làm giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật.

Ngày 11/9/2014, Công ty C ban hành Chứng nhận phần vốn góp số 01/2014/CN/TAC và số 02/2014/CN/TAC có nội dung chứng nhận việc ông Nguyễn Thanh H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ P mỗi người góp 34.000.000.000 đồng vào Công ty C.

Cùng ngày 11/9/2014, Công ty C có xác nhận hoàn tất việc chuyển nhượng vốn gửi Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M, xác nhận việc bà T chuyển nhượng phần vốn góp 34.000.000.000 đồng cho bà P; xác nhận việc ông K chuyển nhượng phần vốn góp 34.000.000.000 đồng cho ông H1.

Cùng ngày 11/9/2014 và ngày 16/9/2014, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 và lần thứ 24 cho Công ty C. Nội dung đăng ký thay đổi lần thứ 23 của Công ty C là cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do bị mất bản chính và đăng ký bổ sung, cập nhập thông tin đăng ký doanh nghiệp về số điện thoại, fax. Nội dung đăng ký thay đổi lần thứ 24 của Công ty C là đăng ký thay đổi thành viên Công ty là ông Nguyễn Thanh H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ P; bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Vũ Văn K không còn là thành viên Công ty do đã chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho bà P và ông H; thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty ông Nguyễn Thanh H1 thay bà Nguyễn Thị Hồng T.

Ngày 10/11/2014, bà Tươi và ông K có đơn khiếu nại yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh hủy bỏ các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23, 24 của Công ty C, vì cho rằng toàn bộ hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23

và 24 của Công ty C là hồ sơ giả mạo.

Do không được giải quyết, ngày 01/9/2016, bà T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 và 24 của Công ty C.

Bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Vào cuối năm 2013, ông Nguyễn Thanh H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ P có thỏa thuận cho ông K, bà T vay 4.000.000.000 đồng với điều kiện ông K, bà T phải cầm cổ giấy tờ của Công ty C cho vợ chồng ông H1, bà P. Để thực hiện việc thỏa thuận này, ông K, bà T đã ký Hợp đồng (để trống ngày, tháng, năm) chuyển nhượng vốn góp trong Công ty C cho ông H, bà P. Do ông H, bà P không có tiền cho vay nên đã trả lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 22) cho ông K, bà T. Các giấy tờ về chuyển nhượng Công ty C ông H1, bà P nói sẽ trả sau nhưng không trả. Riêng con dấu của Công ty đã bị thất lạc nên ngày 16/6/2014, bà T đã làm thủ tục xin cấp con dấu mới, ngày 20/6/2014 bà T được cấp con dấu mới. Thực chất, ông K và bà T không chuyển nhượng vốn góp cho ông H1, bà P nên không làm các thủ tục để đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 23 và 24.

Người bị kiện là Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M trình bày: Sau khi nhận được khiếu nại của bà T, Phòng Đăng ký kinh doanh đã làm việc với ông H1, bà P thì ông H1, bà P xác định bà T, ông K đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty C cho ông H1, bà P; chữ ký trong hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 là của bà T, ông K. Ngày 08/01/2015, ông H1, bà P yêu cầu giám định chữ ký của bà T, ông K trong hồ sơ đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 23 và 24 của Công ty C. Tuy nhiên, do hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có mẫu chữ ký của bà T, ông K hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an đang mượn nên Phòng đăng ký kinh doanh chưa có cơ sở để yêu cầu Công an thành phố giám định chữ ký của bà T, ông K. Do chưa có cơ sở để xác định nội dung đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 là giả mạo nên Phòng Đăng ký kinh doanh chưa có cơ sở để thu hồi Giấy đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 và 24 theo yêu cầu của bà T, ông K.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Công ty C trình bày: Ngày 26/11/2014, bà T đã biết được Phòng Đăng ký kinh doanh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp lần thứ 23, 24 cho Công ty C, đề ngày 04/11/2016, bà T mới khởi kiện vụ án hành chính thì đã hết thời hiệu khởi kiện. Do đó, Công ty C đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Trường hợp Tòa án vẫn tiếp tục giải quyết vụ án thì đề nghị giám định chữ ký của ông K và bà T trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 24.

- Ông Nguyễn Thanh H1, bà Nguyễn Thị Mỹ P trình bày: Thống nhất như ý kiến của Công ty C.

- Ông Vũ Văn K trình bày: Thống nhất với ý kiến của bà T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 834/2017/HC-ST ngày 05/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố M đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T; hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 23 nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Xây dựng, Sản xuất, Thương mại, Xuất nhập khẩu C mã số doanh nghiệp 0301567057 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M thực hiện ngày 11/9/2014 và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 24 nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Xây Dựng Sản xuất, Thương mại, Xuất nhập khẩu C mã số doanh nghiệp 0301567057 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M thực hiện ngày 16/9/2014.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2017, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M, Công ty C, bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Thanh H1 có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 117/2018/HC-PT ngày 08/5/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M; kháng cáo của Công ty TNHH Xây dựng - Sản xuất - Thương mại Xuất nhập khẩu C; kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Thanh H1. Giữ nguyên các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 17/7/2018, Công ty C (do ông Nguyễn Thanh H1 làm đại diện) có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Ngày 26/6/2020, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 09/2020/KN-HC kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 117/2018/HC-PT ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 117/2018/HC-PT ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M và Bản án hành chính sơ thẩm số 834/2017/HC-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 11/9/2014 và ngày 16/9/2014, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 và lần thứ 24 cho Công ty TNHH Xây dựng - Sản xuất - Thương mại

Xuất nhập khẩu C (sau đây viết tắt là Công ty C). Nội dung đăng ký thay đổi lần thứ 23 của Công ty C là cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do bị mất bản chính và đăng ký bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp về số điện thoại, fax. Nội dung đăng ký thay đổi lần thứ 24 của Công ty C là đăng ký thay đổi thành viên Công ty là ông Nguyễn Thanh H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ P; bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Vũ Văn K không còn là thành viên Công ty do đã chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho bà P và ông H1; thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty ông Nguyễn Thanh H1 thay bà Nguyễn Thị Hồng T. Không đồng ý với việc thay đổi này, ngày 10/11/2014, bà T và ông Vũ Văn K có đơn đề nghị gửi Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 và lần thứ 24. Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M nhận đơn cùng ngày 10/11/2014; hết thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng khiếu nại không được giải quyết. Theo quy định tại Điều 27 và khoản 1 Điều 28 Luật Khiếu nại, thì thời hạn thụ lý và giải quyết khiếu nại của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M đối với khiếu nại của bà T và ông K tối đa là 55 ngày (10 ngày xem xét thụ lý và 45 ngày giải quyết khiếu nại) kể từ ngày nhận đơn khiếu nại. Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M đã nhận đơn khiếu nại của bà T và ông K ngày 10/11/2014, đã tiến hành làm việc với các đương sự nhưng không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Như vậy, ngày hết hạn giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của bà T, ông K là ngày 04/01/2015.

[2] Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện của bà T và ông K là 01 năm kể từ ngày 05/01/2015. Ngày 01/9/2016, bà T mới làm đơn khởi kiện (Tòa án nhân dân thành phố M nhận đơn ngày 13/9/2016) thì thời hiệu khởi kiện đã hết.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào Công văn số 698/PĐKKD-KT ngày 19/01/2017 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M; khoản 5 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 157 Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định thời hiệu khởi kiện của vụ án này vẫn còn là không có căn cứ. Bởi lẽ, Văn bản số 698/PĐKKD-KT ngày 19/01/2017 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M là văn bản có ý kiến về thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố M, không phải là văn bản giải quyết khiếu nại của bà T. Mặt khác, tại Công văn số 698/PĐKKD-KT nêu trên không có nội dung nào thể hiện Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M vẫn xác định nghĩa vụ của mình đối với khiếu nại và khởi kiện của bà T trong việc thu hồi lại các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 và lần thứ 24 của Công ty C, nếu có căn cứ cho rằng, hồ sơ đăng ký thay đổi các lần này là giả mạo như Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm nhận định; mà tại Công văn số 698/PĐKKD-KT nêu trên Phòng Đăng ký kinh doanh cho rằng chưa có cơ sở xác định hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 và lần thứ 24 có

nội dung kê khai là giả mạo nên chưa có cơ sở xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp theo yêu cầu khởi kiện của bà T. Vì vậy, không có căn cứ xem xét việc bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện. Trong trường hợp này, Tòa án phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn thụ lý, xem xét giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm đã không phát hiện sai lầm của Tòa án cấp sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266, khoản 1 Điều 271, khoản 4 Điều 272 và khoản 2 Điều 274 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 3 và khoản 6 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 09/2019/KN-HC ngày 26/6/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 117/2018/HC-PT ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M;

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 117/2018/HC-PT ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M và Bản án hành chính sơ thẩm số 834/2017/HC-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M; đình chỉ giải quyết vụ án.

3. Về án phí:

- Hoàn trả cho Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu C, ông Nguyễn Thanh H1, bà Nguyễn Thị Mỹ P và Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M mỗi người 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- VKSNDTC (Vụ 10 - để biết);
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- TAND Thành phố HCM;
- VKSND thành phố HCM;
- Cục THA dân sự thành phố HCM;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GDKTIII (3b), VP (TANDTC), Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Du

